

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK**

Số: 02/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lắk, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng Quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch 61 tuyến đường giao thông đô thị tại thị trấn Liên Sơn huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 19 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD, ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đường đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 23/10/2008 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020; Quyết định số 1758/QĐ-UBND, ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 455/TTr-KTHT, ngày 23/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng Quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang 61 tuyến đường giao thông đô thị tại thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 01 năm 2016 và thay thế Quyết định số 639/QĐ-UBND, ngày 01/3/2011 của UBND huyện Lắk về việc ban hành quy định chỉ giới đường đỏ, kích thước mặt cắt ngang quy hoạch 39 tuyến đường giao thông tại thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Chủ tịch UBND thị trấn Liên Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Y Bang H Doh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG QUY ĐỊNH CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỎ, KÍCH THƯỚC MẶT CẮT NGANG QUY HOẠCH 61 TUYẾN
ĐƯỜNG GIAO THÔNG ĐÔ THỊ TẠI THỊ TRẤN LIÊN SƠN, HUYỆN LẮK, ĐẮK LẮK**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2015/QĐ-UBND, ngày 31 tháng 11 năm 2015 của UBND huyện Lắk)

TT	Tên đường	Giới hạn		Chiều dài tuyến (m)	Chỉ giới đường đỏ (m)	Mặt cắt Quy hoạch(m)			Ghi chú
		Điểm đầu	Điểm cuối			Hè bên trái (m)	Mặt đường + giải phân cách	Hè bên phải (m)	
1	Nguyễn Tất Thành	Giáp Buôn Má, xã Bông Krang	Giáp xã Đăk Liêng	4.440,26	37	6	25	6	
2	Nơ Trang Long	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	661,16	21	5	11	5	
3	Âu Cơ	Giao với đường Nơ Trang Long	Giao với đường Nguyễn Huệ	2.760,0	13,5	3	7,5	3	
4	Hồ Xuân Hương	Giao với đường Âu Cơ	Giao với đường Âu Cơ	340,00	13,5	3	7,5	3	
5	Nguyễn Huệ	Giao với đường Âu Cơ	Nhà Biệt Điện	760,0	13,5	3	7,5	3	
6	Phan Bội Châu	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Nơ Trang Long	120,00	8	1	6	1	
7	Nguyễn Du	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Nơ Trang Long	120,00	8	1	6	1	
8	Hùng Vương	Giao với đường Âu Cơ	Giao với đường Tôn Thất Tùng	407,73	13,5	3	7,5	3	
9	Trần Phú	Giao với đường Nguyễn Thị Minh Khai	Giao với đường Tôn Thất Tùng	297,61	13,5	3	7,5	3	
10	Nguyễn Thị Minh Khai	Giao với đường Nơ Trang Long	Giao với đường Y Ngông	421,27	13,5	3	7,5	3	

11	Tôn Thất Tùng	Giao với đường Nơ Trang Long	Giao với đường Y Ngông	262,69	13,5	3	7,5	3	
12	Lê Hồng Phong	Giao với đường Tôn Thất Tùng	Giao với đường YJuk	329,29	13,5	3	7,5	3	
13	Y Ngông Niê	Giao với đường Âu Cơ	Giao với đường YJuk	1.080,0	13,5	3	7,5	3	
14	Y Jút	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Bến đò du lịch Buôn Jun	1.210,00	13,5	3	7,5	3	
15	Lý Thường Kiệt	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giáp ranh xã Đăk Liêng	870,00	21	5	11	5	
16	Lê Lai	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Lý Thường Kiệt	180,50	13,5	3	7,5	3	
17	Đinh Tiên Hoàng	Giao với đường Lý Thường Kiệt	Khu dân cư Đoàn Kết	693,00	13,5	3	7,5	3	
18	17 tháng 3	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Lý Thường Kiệt	1.110,00	21	5	11	5	
19	Lê Quý Đôn	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư Hoà Thắng	250,00	13,5	3	7,5	3	
20	Đinh Núp	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư Buôn M'Liêng	815,90	13,5	3	7,5	3	
21	A ma Zhao	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư Buôn Gang Lah 1	133,30	13,5	3	7,5	3	
22	Chu Văn An 1	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Nơ Trang Gưh	360,50	13,5	3	7,5	3	
23	Chu Văn An 2	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với KDC TDP 3 ra Hồ Lăk	290,00	13,5	3	7,5	3	
24	Nơ Trang Gưh	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư Buôn Dong K'riêng	1.058,03	13,5	3	7,5	3	
25	Phạm Ngọc Thạch	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Bệnh viện đa khoa huyện	250,00	13,5	3	7,5	3	
26	Nguyễn Đình Chiểu	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư TDP 4 (hóc môn)	1.650,00	21	3	7,5	3	
27	Lương Thế Vinh	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Nguyễn Đình Chiểu	800,00	13,5	3	7,5	3	



28	Bùi Thị Xuân	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Trại chăn nuôi TDP 4	490,00	21	3	7,5	3	
29	Tô Hiệu	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Nghĩa trang TDP 4	870,00	13,5	3	7,5	3	
30	Nguyễn Văn Trỗi	Giao với đường Nơ Trang Long	Giao với đường Hùng Vương	150,00	13,5	3	7,5	3	
31	Nguyễn Trung Trục	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Bà Triệu	187	8	1	6	1	
32	Bà Triệu	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Vào KDC TDP Hợp Thành giáp đường 17/3	159,31	13,5	3	7,5	3	
33	Trần Bình Trọng	Giao với đường Lý Thường Kiệt	Vào Nghĩa trang liệt sĩ	180	13,5	3	7,5	3	
34	Võ Thị Sáu	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường 17 tháng 3	94,0	8	1	6	1	
35	Ngô Quyền	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Y Ngông	360,00	8	1	6	1	
36	Lạc Long Quân	Giao với đường Tôn Thất Tùng	Giao với đường Hai Bà Trưng	180,00	8	1	6	1	
37	Hai Bà Trưng	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Giao với đường Lê Hồng Phong	183,00	13,5	3	7,5	3	
38	Nguyễn Trãi	Giao với đường Lê Lai	Khu dân cư mới Hợp Thành	74,00	13,5	3	7,5	3	
39	Nguyễn Công Trứ	Giao với đường Nguyễn Tất Thành	Khu dân cư TDP Hoà Thắng	130,00	13,5	3	7,5	3	
40	Điện Biên Phủ	Giao với đường Lý Thường Kiệt	TDP Đoàn Kết	778,10	13,5	3	7,5	3	
41	Hẻm Lê Hồng Phong 1	Lê Hồng Phong TDP Hợp Thành	Y Ngông TDP Hợp Thành	100,00	8	1	6	1	
42	Hẻm Lê Hồng Phong 2	Lê Hồng Phong Nhà Ống Đàn	Y Ngông	70,00	8	1	6	1	
43	Hẻm Nguyễn Tất Thành	Km45+600 QL 27	Giáp Hồ Lắc	165,00	8	1	6	1	

44	Hẻm Nơ Trang Long	Liên đoàn Lao động TDP 2	Giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai	8	1	6	1
45	Hẻm đường Phạm Ngọc Thạch 1	Bệnh viện đa khoa Lăk	Giáp đường Chu Văn An 2	8	1	6	1
46	Hẻm đường Phạm Ngọc Thạch 2 (tường)	Hội trường TDP 3 (trăm khi	Giáp Hồ Lăk	8	1	6	1
47	Dường QH số 27	Km43+650 QL27	Giáp nghĩa trang TDP 4	21	5	11	5
48	Dường QH số 28	Km 0+120 đường Tô Hiệu	Giáp cụm TTCN	13,5	3	7,5	3
49	Dường QH số 32	Km45+500 QL27	Vòng công an huyện giao tại Km 45+300 QL27	13,5	3	7,5	3
50	Dường QH số 33	Cụm TTCN	Giáp Bãi xử lý rác thải	13,5	3	7,5	3
51	Dường QH số 34	Khu TDTT	Nội Khu TDTT	84,00	21	11	5
52	Dường QH số 35	Khu TDTT	Nội Khu TDTT	910,00	13,5	3	7,5
53	Dường QH số 36	Khu TDTT	Nội Khu TDTT	176,7	13,5	3	7,5
54	Dường QH số 37	Khu TDTT	Nội Khu TDTT	195,00	13,5	3	7,5
55	Dường QH số 38	Khu TDTT	Nội Khu TDTT	274,70	21	11	5
56	Dường QH số 39	Cụm TTCN	Cụm TTCN	314,30	13,5	3	7,5
57	Dường QH số 40	Nội Buôn DongKriêng	Nội Buôn DongKriêng	246,60	13,5	3	7,5
58	Dường QH số 41	Nội Buôn DongKriêng	Nội Buôn DongKriêng	249,40	13,5	3	7,5
59	Dường QH số 42	Nội Buôn DongKriêng	Nội Buôn DongKriêng	397,80	13,5	3	7,5
60	Dường QH số 43	Nội Buôn DongKriêng	Nội Buôn DongKriêng	96,50	13,5	3	7,5
61	Dường QH số 44	Nội Buôn DongKriêng	Nội Buôn DongKriêng	993,00	21	11	5